

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN  
THANH O , TP. H N

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 25/2020/HSST  
Ngày 10/6/2020

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH O - TP H N**  
***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Ông Nguyễn Tiến D

***Các Hội thẩm nhân dân:***

1. Bà Nguyễn Thị T
2. Ông Lê Huy Tr

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Phạm Anh B , Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh O .

***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thanh O, Thành phố H N tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Thọ Th - Kiểm sát viên Sơ cấp.

Ngày 10 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh O , Thành phố H N . xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 21/2020/HSST ngày 24 tháng 4 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2020/HSST- QĐTA ngày 29 tháng 4 năm 2020 đối với các bị cáo:

***1/ Nguyễn Thị T*** (*Tên gọi khác: Không*), Sinh năm 1985; ĐKNKTT nơi ở: Thôn Phúc L , xã Phúc L , huyện Mỹ Đ , Tp H N ; *số danh chỉ bản 28/2020, lập ngày 16/01/2020* tại Công an huyện Thanh O , Thành phố H N; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 5/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa; con ông: Nguyễn Văn Th , sinh năm 1957; con bà: Vũ Thị V , Sinh năm: 1958; Có chồng: Nguyễn Văn B ; có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2017

- *Tiền án, tiền sự:* Không.

- *Bị cáo có 02 nhân thân:* - Ngày 20/4/2007 bị UBND thành phố H Đ , tỉnh Hà T (*nay là quận Hà Đ , H N*) Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh;

- Ngày 29/12/2011 bị Tòa án nhân dân huyện Thanh O xử phạt 06 tháng tù về tội Môi giới mại dâm.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/01/2020 đến ngày 20/01/2020. Bị cáo được thay đổi biện pháp ngăn chặn tại ngoại tại nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

***2/ Phạm Thị M*** (*tức Phạm Thị Thanh M*) Sinh năm 1990; ĐKNKTT nơi ở: Thôn Quyết T , xã Cự Đ , huyện Thanh S , tỉnh Phú Th ; *số danh chỉ bản 29/2020, lập ngày 16/01/2020* tại Công an huyện Thanh O , Thành phố H N .

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa; con ông: Phạm Ngọc M , sinh năm 1968; con bà: Nguyễn Thị M , Sinh năm: 1969; Có chồng: Nguyễn Tiến Đ , sinh năm 1987 (*đã ly hôn*); có 01 con sinh năm 2012

- *Tiền án, tiền sự*: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/01/2020 đến ngày 20/01/2020. Bị cáo được thay đổi biện pháp ngăn chặn tại ngoại tại nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

*Người bào chữa cho bị cáo*: Bà **Đinh Thị Mai Ph** , Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp Pháp lý Nhà nước Thành phố H N , bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị T , (*có mặt tại phiên tòa*).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN**

Bị cáo Nguyễn Thị T và Phạm Thị M bị Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thanh O , Thành phố H Nội truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Ngày 13/01/2020, Nguyễn Văn T sinh năm 1988, trú tại thôn Đ , xã Bình M , huyện Thanh O , H N ngồi uống nước cùng Nông Văn Ch sinh năm 1995, trú tại thôn Cốc Th , xã Ngọc L , huyện Vị X , tỉnh Hà Gi và Hoàng Văn M sinh năm 1998, trú tại thôn Nậm Đ , xã Ngọc L , huyện Vị X , tỉnh Hà Gi g ở quán nước trước cổng khu cụm công nghiệp huyện Thanh O . Trong quá trình nói chuyện T , Chiến và M cùng thống nhất rủ nhau đi mua dâm, T sẽ là người liên lạc với gái bán dâm.

Khoảng 8 giờ ngày 14/01/2020, T gọi điện thoại liên lạc và thỏa thuận về việc mua bán dâm với Nguyễn Thị T sinh năm 1985, trú tại thôn Phúc L , xã Phúc L , huyện Mỹ Đ , H N với giá 1.000.000 đồng/01 người/01 lượt và hẹn gặp nhau vào khoảng 19 giờ cùng ngày tại nhà nghỉ Thanh B thuộc địa phận tổ 3 thị trấn Kim B , huyện Thanh O , H N , T đồng ý. Sau khi thống nhất với T về việc mua bán dâm, T gọi điện thoại rủ Phạm Thị M sinh năm 1990, hộ khẩu thường trú thôn Quyết T , xã Cự Đ , huyện Thanh S , tỉnh Phú Th ; chỗ ở trọ thôn Hòa X , xã Đồng Ph , huyện Chương M , H N cùng đi bán dâm với T , M đồng ý và hẹn gặp nhau ở cầu Ba Th , huyện Ứng H , Hà N . Đến khoảng 20 giờ ngày 14/01/2020, T cùng M đi xe ôm đến nhà nghỉ Thanh B gặp T , Ch và M đã đến chờ từ trước. Khi Tươi và M đến, Ch đưa cho T 400.000 đồng để trả tiền xe ôm, T trả hết 300.000 đồng, còn lại 100.000 đồng T giữ lại. Tại đây T có yêu cầu gọi thêm một gái bán dâm nữa nên M đã gọi điện thoại rủ Lê Thị H sinh năm 1982, trú tại thôn Vĩnh Th , xã Sơn C , huyện Ứng H , Hà N đến nhà nghỉ Thanh B để cùng bán dâm, H đồng ý. Khoảng 20 giờ 40 phút cùng ngày, H đến nhà nghỉ Thanh B thì Tuấn thỏa thuận lại với T về việc mua dâm là 700.000 đồng/01 người/01 lượt. T , M và H đồng ý. Sau đó T , M và Ch cùng nhau góp tiền được tổng số 2.200.000 đồng để trả tiền mua dâm, Ch cầm số tiền này đưa cho Tươi thì T lấy 700.000 đồng, M lấy 800.000 đồng, H lấy 700.000 đồng, rồi Ch

và M đi lên phòng 303, Tuấn và H đi lên phòng 305, M và T đi lên phòng 307 để thực hiện hành vi mua bán dâm.

Đến 21 giờ 15 phút ngày 14/01/2020, tổ công tác của Công an huyện Thanh O phối hợp cùng công an thị trấn Kim B tiến hành kiểm tra hành chính tại nhà nghỉ Thanh B thì phát hiện các đối tượng nêu trên đang thực hiện hành vi mua bán dâm.

Tang vật, tài sản thu giữ:

- Tại phòng 303 gồm: 01 bao cao su đã qua sử dụng; 01 điện thoại IteI màu đỏ số Imei 1: 354791091648804, số Imei 2: 354791091648812 và 800.000 đồng;

- Tại phòng 305 gồm: 01 bao cao su đã qua sử dụng; 01 điện thoại Nokia 105 màu đen số Imei: 358925077020572; 01 điện thoại Nokia 216 màu đen số Imei 1: 358985090077488, số Imei 2: 358985094077484 và 700.000 đồng;

- Tại phòng 307 gồm: 01 bao cao su đã qua sử dụng; 01 điện thoại Nokia N1110i màu đen trắng số Imei: 357657017857331 và 800.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số: 22/CT-VKS ngày 16 tháng 4 năm 2020, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thanh O , TP. Hà N đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị T và Phạm Thị M về tội “*Môi giới mại dâm*” theo Khoản 1 Điều 328 Bộ luật Hình sự. Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên toà giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo như nội dung Cáo trạng đã nêu và điều luật đã viện dẫn. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 328; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T từ 8 - 10 tháng tù, được trừ thời hạn tạm giữ. Áp dụng khoản 1 Điều 328; điểm i, s khoản 1 Điều 51, 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Thị M từ 6 - 9 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 - 18 tháng.

Các bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

*Về xử lý vật chứng:* Tịch thu tiêu hủy 03 bao cao su đã qua sử dụng; tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại IteI màu đỏ, 01 điện thoại Nokia N1110i màu đen trắng và 2.300.000 đồng tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam.

Trợ giúp viên pháp lý nhà nước thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý thành phố Hà N bào chữa cho bị cáo T đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến điều kiện hoàn cảnh gia đình của bị cáo, tại phiên tòa bị cáo khai nhận rõ hành vi của mình. Vì vậy đề nghị HĐXX cho bị cáo mức hình phạt thấp để có điều kiện sớm được trở về với gia đình và xã hội.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, người bào chữa, lời khai của bị cáo có trong hồ sơ vụ án;

**NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

{1} *Về tố tụng*: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử thấy rằng: Các Quyết định của cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, kiểm sát viên, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, nên trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo không có ý kiến khiếu nại về các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng pháp luật.

Về sự vắng mặt của người có nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng đã có lời khai trong quá trình điều tra nên việc vắng mặt của những người này không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án.

{2} Tại phiên tòa Nguyễn Thị T và Phạm Thị M đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai những người liên quan, tang vật vụ án, nhân chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Quá trình điều tra, truy tố đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Như vậy có đủ cơ sở để kết luận: Ngày 14/01/2020, Nguyễn Thị T và Phạm Thị M đã có hành vi làm trung gian, dẫn dắt tạo điều kiện để T, M và Lê Thị H bán dâm cho Nguyễn Văn T, Nông Văn Ch và Hoàng Văn M tại nhà nghỉ Thanh B thuộc địa phận tổ 3, thị trấn Kim B, huyện Thanh O, Hà N để được hưởng tiền bán dâm. Đối chiếu với các quy định của pháp luật hình sự thì hành vi nêu trên của Nguyễn Thị T và Phạm Thị M đã phạm vào tội Môi giới mại dâm, quy định tại khoản 1 Điều 328 Bộ luật hình sự.

{3} *Xét tính chất*: Đây là vụ án nghiêm trọng có tính chất nguy hiểm cho xã hội bởi hành vi của các bị cáo gây mất trật tự trị an trên địa bàn, gây ảnh hưởng xấu đến đời sống xã hội và thuần phong mỹ tục của người Việt Nam. Vì vậy phải có hình phạt nghiêm khắc phù hợp với hành vi của từng bị cáo để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên khi lượng hình cũng cần xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo ở chỗ các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nhận thức rõ hành vi phạm tội của mình. Riêng đối với bị cáo M phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đối với Nguyễn Văn T, Nông Văn Ch, Hoàng Văn M và Lê Thị H là các đối tượng có hành vi mua, bán dâm. Xét tính chất hành vi của các đối tượng này là vi phạm hành chính nên ngày 19/3/2020, Công an huyện Thanh Oai ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với T, Ch, M về hành vi mua dâm, đối với H về hành vi bán dâm theo quy định tại khoản 1 Điều 22, khoản 1 Điều 23 Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ quy định về xử phạt vi

phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội, phòng chống tệ nạn xã hội là có căn cứ.

Đối với chiếc điện thoại Nokia 105 thu giữ của Nguyễn Văn T và chiếc điện thoại Nokia 216 thu giữ của Lê Thị H. Quá trình điều tra xác định T, H đã sử dụng chiếc điện thoại này để liên lạc khi mua, bán dâm. Tuy nhiên hành vi mua, bán dâm của T và H là vi phạm hành chính nên ngày 19/3/2020, cơ quan điều tra tiến hành trao trả cho T chiếc điện thoại Nokia 105, trao trả cho H chiếc điện thoại Nokia 216 là có căn cứ.

Đối với Nguyễn Thị H Trang sinh năm 1986 là chủ đăng ký kinh doanh nhà nghỉ Thanh B và Nguyễn Thị D sinh năm 1974 là lễ tân nhà nghỉ Thanh B, cùng trú tại thôn Kim Ch, xã Kim Th, huyện Thanh O, Hà N. Quá trình điều tra xác định Tr, D không biết việc các đối tượng trên mua bán dâm nên không phạm tội. Ngày 19/3/2020, Công an huyện Thanh O ra quyết định xử phạt hành chính đối với Nguyễn Thị Huyền Tr do không thực hiện đầy đủ các quy định về quản lý an ninh, trật tự đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện để xảy ra việc mua bán dâm tại nhà nghỉ theo quy định điểm d, khoản 1 Điều 11 Nghị định 167/2013/NĐ-CP là có căn cứ.

*Về tang vật của vụ án:* Cần tịch thu tiêu hủy 03 bao cao su đã qua sử dụng; tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại ITEL màu đỏ, 01 điện thoại Nokia N1110i màu đen trắng và 2.300.000 đồng tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam.

Các bị cáo là lao động tự do, gia đình có hoàn cảnh khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

*Án phí:* Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên!*

### **QUYẾT ĐỊNH;**

1. Tuyên bố bị cáo: **Nguyễn Thị T, Phạm Thị M** (tên gọi khác: *Phạm Thị Thanh M*) phạm tội: “*Môi giới mại dâm*”.

2. Áp dụng: Khoản 1 điều 328; điểm s khoản 1 điều 51 Bộ Luật Hình Sự.

*Xử phạt:* **Nguyễn Thị T** 08 (tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 15/01/2020 đến ngày 20/01/2020.

3. Áp dụng: Khoản 1 điều 328; điểm i, s khoản 1 điều 51; Điều 65 Bộ Luật Hình Sự.

*Xử phạt:* **Phạm Thị M** (tên gọi khác *Phạm Thị Thanh M*) 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 12 tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Phạm Thị M cho UBND xã Cự Đ, huyện Thanh S, tỉnh Phú Th giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

4. Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 03 bao cao su đã qua sử dụng;
- Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại ITEL màu đỏ, 01 điện thoại Nokia N1110i màu đen trắng và 2.300.000 đồng tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam.

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/5/2020 giữa Công an huyện Thanh Oai và Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh O .

5. Về án phí: Căn cứ nghị quyết số: 326/2016 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo Nguyễn Thị T , Phạm Thị M mỗi người phải chịu: 200.000 đồng (*hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Án xử công khai sơ thẩm bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 10/6/2020. Người có nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại nơi cư trú.

**Nơi nhận:**

- TAND TP. Hà N ;
- Sở Tư pháp Hà N;
- VKS ND huyện Thanh O;
- UBND xã Phúc L;
- UBND xã Cự Đ;
- Bị cáo;
- Lưu Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**NGUYỄN TIẾN D**